

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ



CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH
ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
HỆ CHÍNH QUY VÀ KHÔNG CHÍNH QUY
NĂM HỌC 2016 - 2017

NGÀNH BÁC SĨ ĐA KHOA

CẦN THƠ, THÁNG 6/2016

I. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

1. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ ĐA KHOA HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2016–2017

1. Tên gọi các lớp

- Ngành – Năm: Y1, Y2, Y3, Y4, Y5, Y6.
- Thứ tự lớp: A, B, C, D, E, F, G, H

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K42: 165301A, 165301B, 165301C, 165301D, 165301E, 165301F, 165301G, 165301H
- Năm thứ hai - K41: 155301A, 155301B, 155301C, 155301D, 155301E, 155301F, 155301G, 155301H
- Năm thứ ba - K40: 145301A, 145301B, 145301C, 145301D, 145301E, 145301F, 145301G, 145301H
- Năm thứ tư - K39: 135301A, 135301B, 135301C, 135301D, 135301E, 135301F, 135301G, 135301H
- Năm thứ năm - K38: 125301A, 125301B, 125301C, 125301D, 125301E, 125301F, 125301G, 125301H
- Năm thứ sáu - K37: 115301A, 115301B, 115301C, 115301D

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2016–2022 – K42)****Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV dự kiến: 700, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 1: 19 tuần (12/09/2016 – 21/01/2017, có 3 tuần ôn thi và thi), 15 tín chỉ/276 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN I	2	2	30			Thi	
2.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Hóa học	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
5.	Anh văn I	3	3	45			Thi	
6.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	Thi	Tự chọn*
	Giải phẫu II							
Tổng cộng		15	12	186	3	90		

(*) Chia làm 2 nhóm: 4 lớp học Giải phẫu I, 4 lớp còn lại học Giải phẫu II.

Học kỳ 2: 22 tuần (06/02/2017 – 08/07/2017, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 18 tín chỉ/381 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN II	3	3	45			Thi	
2.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	Thi	
3.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Anh văn II	3	3	45			Thi	
6.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	Thi	Tự chọn*
	Giải phẫu II							
Tổng cộng		18	13	201	5	180		

(*) Chia làm 2 nhóm: 4 lớp học Giải phẫu II, 4 lớp còn lại học Giải phẫu I.

Học kỳ hè: 3 tuần (10/07/2017 – 29/07/2017), 8 tín chỉ/150 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	3	3	45			Thi	
2.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	2	30	1	45	Thi	
Tổng cộng		8	7	105	1	45		

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2015–2021 – K41)****Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV: 1073, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 3: 21 tuần (29/08/2016 – 21/01/2017, có 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/306 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			Thi	
2.	Anh văn chuyên ngành	3	3	45			Thi	
3.	Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	2	2	36			Thi	
4.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Sinh lý I	2	2	30			Thi	<i>Sinh viên chọn 1 trong 2 học phần trong từng nhóm có số thứ tự 5,6,7.</i>
	Sinh lý II	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	Thi	
	Vi sinh	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
Tổng cộng		17	14	216	3	90		

Học kỳ 4: 22 tuần (06/02/2017 – 08/07/2017, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/387 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	Thi	
2.	Tiền lâm sàng I	2			2	60	Thi	
3.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
4.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Sinh lý I	2	2	30			Thi	<i>Sinh viên chọn 1 trong 2 học phần trong từng nhóm có số thứ tự 5,6,7.</i>
	Sinh lý II	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	Thi	
	Vi sinh	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
Tổng cộng		17	10	162	7	255		

Ghi chú: Học phần Điều dưỡng cơ bản chia 2 nhóm thực tập **buổi chiều** tại bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ và Bệnh viện đa khoa TPCT do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	Lớp A,B	Lớp C,D	Lớp E,F	Lớp G,H
10/04-14/04/2017			Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
17/04-21/04/2017			Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội
24/04-28/04/2017	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại		
08/05-12/05/2017	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội		

NĂM THỨ BA**(Khóa 2014–2020 - K40)****Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV: 862, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 5: 21 tuần (29/08/2016 – 21/01/2017, có 3 tuần ôn thi và thi), 18 tín chỉ/417 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	Thi	
3.	Ung thư	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Chương trình y tế QG, tổ chức và quản lý y tế	2	2	30			Thi	
5.	Sức khỏe môi trường và Sức khỏe nghề nghiệp	2	1	18	1	45	Thi	
6.	Dinh dưỡng và Vệ sinh an toàn thực phẩm	2	1	18	1	30	Thi	
7.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
8.	Phẫu thuật thực hành	2	1	15	1	30	Thi	
9.	Thực tập cộng đồng I	1			1	45	Thi	
	Tổng cộng	18	11	177	7	240		

Ghi chú:

- Học trước lý thuyết Nội cơ sở I, Ngoại cơ sở I, Nội cơ sở II, Ngoại cơ sở II (chương trình học kỳ 2) ngay khi kết thúc lý thuyết học kỳ 1 (dự kiến từ 19/12/2016 đến 31/12/2016)

- Thực tập cộng đồng I từ ngày 05/12/2016 đến 17/12/2016 do khoa Y tế công cộng cho địa điểm, phụ trách và hướng dẫn sinh viên thực tập.

Học kỳ 6: 22 tuần (06/02/2017 – 01/07/2017, 3 tuần ôn thi và thi) 17 tín chỉ/546 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	
2.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
4.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
5.	Dược lý	3	2	36	1	30	Thi	
6.	Thăm dò chức năng	2	1	18	1	30	Thi	
	Tổng cộng	17	7	126	10	420		

Ghi chú:

- Học trước lý thuyết Nội bệnh lý I-II, Ngoại bệnh lý I-II, Phụ sản I-II, Nhi I-II (chương trình năm thứ 4) từ ngày 03/07/2017 đến ngày 08/07/2017

- Các học phần lâm sàng thực tập buổi sáng tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ, Bệnh viện Trường. Bộ môn Nội, Ngoại chịu trách nhiệm tổ chức cho sinh viên thực hành tại các địa điểm trên. Thi thực hành lâm sàng được tổ chức vào 2 ngày cuối cùng của mỗi đợt thực tập.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp Thời gian	A,B	C,D	E,F	G,H
13/02/2017- 11/03/2017	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II
13/03/2017- 08/04/2017	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I
10/04/2017- 06/05/2017	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II
08/05/2017- 03/06/2017	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2013–2019 – K39)****Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV: 832, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 7: 25 tuần (29/08/2016 – 11/02/2017, có 2 tuần nghỉ Tết, 2 tuần ôn thi và thi),****17 Tín chỉ/531 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	<i>Lớp A, B,C,D</i>
2.	Nội bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Nhi I	3	1	18	2	90	Thi	
4.	Nhi II	3	1	18	2	90	Thi	
5.	Ngoại bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	<i>Lớp E,F,G,H</i>
6.	Ngoại bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Phụ sản I	3	1	18	2	90	Thi	
8.	Phụ sản II	3	1	18	2	90	Thi	
9.	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	1	1	18			Thi	
10.	Dịch tễ học	2	1	18	1	30	Thi	
11.	Dược lý lâm sàng	2	1	18	1	30	Thi	
	Tổng cộng	17	8	141	9	390		

Ghi chú:

- Chia 4 nhóm thực tập luân khoa mỗi 9 tuần (8 tuần thực học, tuần thứ 9 thi kết thúc học phần lâm sàng). Sinh viên thực tập vào buổi sáng do các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi phụ trách (3/4 thực tập tại các bệnh viện tại Cần Thơ và 1/4 thực tập tại **Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long** do Khoa Y và Bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi Khoa Y phụ trách).

- + Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại tại Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Đa Khoa thành phố Cần Thơ, Bệnh viện Trường (nhóm ở BV Trường khoảng 40 SV).
- + Thực tập lâm sàng Phụ sản tại bệnh viện Đa khoa trung ương và bệnh viện Phụ sản Cần Thơ.
- + Thực tập lâm sàng Nhi tại bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ và bệnh viện Phụ sản Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm (Lớp)	1 (A,B)	2 (C,D)	3 (E,F)	4 (G,H)
12/09/2016 – 12/11/2016	Nội bệnh lý I-II	Nhi I-II	Ngoại bệnh lý I-II	Phụ sản I-II
14/11/2016 - 14/01/2017	Nhi I-II	Nội bệnh lý I-II	Phụ sản I-II	Ngoại bệnh lý I-II

Học kỳ 8: 21 tuần (13/02/2017 – 08/07/2017, 2 tuần ôn thi và thi), **17 Tín chỉ/531 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp E,F,G,H
2.	Nội bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Nhi I	3	1	18	2	90	Thi	
4.	Nhi II	3	1	18	2	90	Thi	
5.	Ngoại bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp A, B,C,D
6.	Ngoại bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Phụ sản I	3	1	18	2	90	Thi	
8.	Phụ sản II	3	1	18	2	90	Thi	
9.	Hóa sinh lâm sàng	1	1	18			Thi	
10.	Dị ứng lâm sàng	1	1	18			Thi	
11.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
12.	Pháp Y	1	1	18			Thi	
	Tổng cộng	17	8	141	9	390		

Ghi chú:

- Học lý thuyết Nội bệnh lý I-II, Ngoại bệnh lý I-II, Phụ sản I-II, Nhi I-II từ ngày 06/02/2017 đến ngày 18/02/2017.

- Chia 4 nhóm thực tập luân khoa mỗi 9 tuần (8 tuần thực học, tuần thứ 9 thi kết thúc học phần lâm sàng). Sinh viên thực tập vào buổi sáng do các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi phụ trách. (3/4 thực tập tại các bệnh viện tại Cần Thơ và 1/4 thực tập tại Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long do Khoa Y và Bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi Khoa Y phụ trách).

- + Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại tại Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Đa Khoa thành phố Cần Thơ, Bệnh viện Truyền máu – Huyết học Cần Thơ, Bệnh viện Trường (nhóm ở BV Trường khoảng 40 SV).
- + Thực tập lâm sàng Phụ sản tại bệnh viện Đa khoa trung ương và bệnh viện Phụ sản Cần Thơ.
- + Thực tập lâm sàng Nhi tại bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ và bệnh viện Phụ sản Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm (Lớp)	1 (A,B)	2 (C,D)	3 (E,F)	4 (G,H)
20/02/2017 - 22/04/2017	Ngoại bệnh lý I-II	Phụ sản I-II	Nội bệnh lý I-II	Nhi I-II
24/04/2017 - 24/06/2017	Phụ sản I-II	Ngoại bệnh lý I-II	Nhi I-II	Nội bệnh lý I-II

NĂM THỨ NĂM**(Khóa 2012–2018 – K38)****Tổng số sinh viên: 674, số lớp: 8****Học kỳ 9: 21 tuần (29/08/2016 – 21/01/2017, có 3 tuần ôn thi và thi), 28 ĐVHT/720 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Y học cổ truyền	4	2	30	2	90	Thi	Chia 4 nhóm lớn (8 nhóm nhỏ) thực tập luận khoa
2.	Tai mũi họng	3	2	30	1	45	Thi	
3.	Mắt	3	2	30	1	45	Thi	
4.	Thần kinh	3	2	30	1	45	Thi	
5.	Tâm thần	4	2	30	2	90	Thi	
6.	Ung thư đại cương	2	1	15	1	45	Thi	
7.	Da liễu	3	2	30	1	45	Thi	
8.	Dịch tễ học	4	3	45	1	45	Thi	
9.	Phương pháp nghiên cứu KH	2	2	30			Thi	
Tổng cộng		28	18	270	10	450		

Ghi chú: Sinh viên thực tập lâm sàng vào buổi sáng do các bộ môn thuộc Khoa Y phụ trách.

- + Thực tập Y học cổ truyền tại Bệnh viện Y học cổ truyền Cần Thơ.
- + Thực tập Tai mũi họng tại Bệnh viện Tai-mũi-họng Cần Thơ.
- + Thực tập Mắt tại Bệnh viện Mắt-Răng hàm mặt Cần Thơ, BVĐKTU Cần Thơ
- + Thực tập Thần kinh tại BVĐKTU Cần Thơ, BVĐK TP. Cần Thơ
- + Thực tập Ung thư tại Bệnh viện Ung bướu Cần Thơ
- + Thực tập Da liễu tại Bệnh viện Da liễu Cần Thơ.
- + Thực tập Tâm thần tại Bệnh viện Tâm thần Cần Thơ

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	A	B	C	D	E	F	G	H	
29/08/2016 - 10/09/2016	TMH	Ung thư	Ung thư	Da liễu	Mắt	Thần kinh	Tâm thần		
12/09/2016 - 24/09/2016	Mắt	Thần kinh	Da liễu	Ung thư	Y học cổ truyền				Ung thư
26/09/2016 - 08/10/2016	Da liễu	TMH	TMH	Thần kinh			Tâm thần		Mắt
10/10/2016 - 22/10/2016	Ung thư	Da liễu	Y học cổ truyền		Thần kinh	TMH			Da liễu
24/10/2016 - 05/11/2016	Thần kinh	Mắt			Ung thư	Mắt			Thần kinh
07/11/2016 - 19/11/2016	Y học cổ truyền		Tâm thần		Ung thư	Mắt	Thần kinh	TMH	
21/11/2016 - 03/12/2016					Thần kinh	TMH	Da liễu	Ung thư	
05/12/2016 - 17/12/2016	Tâm thần		Mắt	TMH	Da liễu	Ung thư	Y học cổ truyền		
19/12/2016 - 31/12/2016			Thần kinh	Mắt	TMH	Da liễu			

Học kỳ 10: 22 tuần (06/02/2017 – 08/07/2017, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),

29 ĐVHT/765 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	5	5	75			Thi	
2.	Dược lý 2	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Nội bệnh lý 3	4	2	30	2	90	Thi	<i>Chia 4 nhóm thực tập luân khoa mỗi 4 tuần</i>
4.	Truyền nhiễm	5	3	45	2	90	Thi	
5.	Lao	4	2	30	2	90	Thi	
6.	Phục hồi chức năng	4	2	30	2	90	Thi	
7.	Pháp y	2	1	15	1	30	Thi	
8.	Thực tập CĐ 2	2			2	90	Thi	
	Tổng cộng	29	17	255	12	510		

Ghi chú:

- *Thực tập Nội bệnh lý 3 tại BV ĐKTU CT, BV ĐK TPCT, Bệnh viện Truyền máu – Huyết học Cần Thơ và BV Trường.*

- *Thực tập Truyền nhiễm tại BVĐKTU Cần Thơ, BVĐK TP.Cần Thơ*

- *Thực tập Lao tại bệnh viện Lao và bệnh phổi Cần Thơ*

- *Thực tập Phục hồi chức năng tại Trung tâm chỉnh hình vào PHCN Cần Thơ*

- *Thực tập Dịch tễ học vào các ngày thứ 7 tại các trạm y tế trong TP.Cần Thơ do Bộ môn Dịch tễ phụ trách.*

- *Thực tập cộng đồng 2 từ ngày 15/05/2017 đến 27/05/2017 do khoa Y tế công cộng cho địa điểm, phụ trách và hướng dẫn sinh viên thực tập.*

- *Chia 2 nhóm đi thực tập hè (tự học) từ 10/07/2017 đến 19/08/2017, mỗi nhóm thực tập 3 tuần. Khoa Y tổ chức và quản lý sinh viên tự học.*

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	A,B	C,D	E,F	G,H
06/02/2017 đến 04/03/2017	Nội bệnh lý 3	Truyền nhiễm	Lao	Phục hồi chức năng
06/03/2017 đến 01/04/2017	Truyền nhiễm	Nội bệnh lý 3	Phục hồi chức năng	Lao
03/04/2017 đến 15/04/2017	<i>Nghỉ 2 tuần (Thực tập cộng đồng)</i>			
17/04/2017 đến 13/05/2017	Lao	Phục hồi chức năng	Nội bệnh lý 3	Truyền nhiễm
15/05/2017 đến 10/06/2017	Phục hồi chức năng	Lao	Truyền nhiễm	Nội bệnh lý 3

*** Ghi chú:**

Sinh viên có điểm trung bình tích lũy đến hết năm thứ tư đạt 7,5 trở lên, không còn nợ học phần nào và không bị kỷ luật trong suốt quá trình học có thể đăng ký làm luận văn tốt nghiệp. Tổng số sinh viên làm luận văn tốt nghiệp chiếm tối thiểu 25% tổng số sinh viên lớp, được xét chọn theo nguyên tắc lấy điểm trung bình tích lũy từ cao xuống thấp.

Sinh viên đăng ký 1 học phần định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn vào cuối năm thứ 5. Căn cứ vào số lượng đăng ký và điều kiện giảng dạy của từng chuyên khoa, nếu số lượng đăng ký nhiều hơn khả năng cho phép Trường sẽ căn cứ vào điểm trung bình chung học tập để cân đối lại cho phù hợp. Riêng các sinh viên diện cử tuyển và địa chỉ sử dụng phải xin ý kiến của địa phương trước khi đăng ký.

NĂM THỨ SÁU

(Khóa 2011–2017 - K37)

Tổng số sinh viên: 541, số lớp: 4**Học kỳ 11: 21 tuần (29/08/2016 – 21/01/2017, có 3 tuần ôn thi và thi), 22 ĐVHT/570 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý 4	4	2	30	2	90	Thi	<i>Chia 4 nhóm thực tập luân khoa mỗi 4 tuần</i>
2.	Ngoại bệnh lý 3	4	2	30	2	90	Thi	
3.	Phụ sản 3	4	2	30	2	90	Thi	
4.	Nhi 3	4	2	30	2	90	Thi	
5.	Y học gia đình	2	2	30			Thi	
6.	Y học thảm họa	2	2	30			Thi	
7.	DS-BVBMTE-SKSS	1	1	15			Thi	
8.	Kinh tế y tế-BHYT	1	1	15			Thi	
	Tổng cộng	22	14	210	8	360		

Ghi chú:

- Sinh viên thực tập vào buổi sáng do các bộ môn Nội, Ngoại tổng quát, Ngoại chấn thương chỉnh hình, Nhi phụ trách.

- + Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại, Phụ sản tại Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Đa Khoa thành phố Cần Thơ và Bệnh viện Phụ sản Cần Thơ, Bệnh viện Trường (nhóm ở BV Trường khoảng 40 SV).
- + Thực tập lâm sàng Nhi tại bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp Thời gian	A	B	C	D
05/09/2016 – 01/10/2016	Nội bệnh lý 4	Ngoại bệnh lý 3	Phụ sản 3	Nhi 3
03/10/2016 – 29/10/2016	Ngoại bệnh lý 3	Nội bệnh lý 4	Nhi 3	Phụ sản 3
31/10/2016 – 26/11/2016	Phụ sản 3	Nhi 3	Nội bệnh lý 4	Ngoại bệnh lý 3
28/11/2016 – 24/12/2016	Nhi 3	Phụ sản 3	Ngoại bệnh lý 3	Nội bệnh lý 4

Học kỳ 12: 15 tuần (06/02/2017 – 06/05/2017, có 1 tuần ôn thi và thi), 10 ĐVHT/390 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	10	2	30	8	360	Thi	
2.	Tốt nghiệp Mác-Lênin và TTHCM	4	4				Thi	
3.	Thi tốt nghiệp/Luận văn tốt nghiệp	15	15				Thi	
	Tổng cộng	10/19		30	8	360		

Ghi chú:

Thực tập lâm sàng buổi sáng từ ngày 06/02/2017 đến 01/04/2017. Từ 03/04/2017 đến 29/04/2017 thực tập cả sáng và chiều.

THI TỐT NGHIỆP

1. **Ôn thi tốt nghiệp:** từ 15/05/2017 – 24/06/2017.
2. **Học phần tốt nghiệp:**
 - Thi tốt nghiệp môn khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (4 ĐVHT, môn điều kiện).
 - Báo cáo luận văn tốt nghiệp (15 ĐVHT) hoặc thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (15 ĐVHT) gồm:
 - + Phần cơ sở ngành (4 ĐVHT): Giải phẫu, Sinh lý.
 - + Phần chuyên môn 1 (8 ĐVHT): Nội, Ngoại, Phụ sản, Nhi.
 - + Phần chuyên môn 2 (3 ĐVHT): Y học cộng đồng.
3. **Thời gian thi tốt nghiệp:**
 - Khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh: 10/06/2017
 - Báo cáo luận văn tốt nghiệp: 24/06/2017.
 - Tốt nghiệp chuyên ngành: 26/06/2017 – 01/07/2017.
 - * *Thi tốt nghiệp lần 2: 18/09/2017 – 23/09/2017.*

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

- Năm thứ nhất - thứ tư: Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học

- Năm thứ năm – thứ sáu: Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo niên chế kết hợp học phần.

2. Kiểm tra và thi học phần

2.1. Đối với năm thứ nhất – thứ tư (đào tạo theo học chế tín chỉ)

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 1253/QĐ-ĐHYDCT ngày 1 tháng 10 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

2.2. Đối với các năm thứ năm – thứ sáu (đào tạo theo niên chế kết hợp học phần)

- Thực hiện Chương III- Kiểm tra và thi học phần theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ- ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Thực hiện Quy định Đánh giá học phần đào tạo Đại học số 435/QĐ- ĐHYDCT ngày 30/09/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

2.3. Đối với sinh viên học vượt

Sinh viên được phép đổi nhóm thực hành để học vượt theo tiến độ của chương trình.

3. Đăng ký chuyên khoa tự chọn

Sinh viên đăng ký 1 học phần định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn vào cuối học kỳ 1. Căn cứ vào số lượng đăng ký và điều kiện giảng dạy của từng chuyên khoa, nếu số lượng đăng ký nhiều hơn khả năng cho phép Trường sẽ căn cứ vào điểm trung bình chung học tập để cân đối lại cho phù hợp. Riêng các sinh viên diện cử tuyển và địa chỉ sử dụng phải xin ý kiến của địa phương trước khi đăng ký.

4. Luận văn / Thi tốt nghiệp

- Thực hiện theo Quyết định số: 1623/QĐ-ĐHYDCT, ngày 16 tháng 12 năm 2013 Quy định thực hiện luận văn tốt nghiệp bậc đại học.

- Thực hiện Chương IV- Thi tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ- ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. PHẠM VĂN LĨNH

II. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ TẬP TRUNG 4 NĂM

9. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ ĐA KHOA HỆ TẬP TRUNG 4 NĂM NĂM HỌC 2016–2017

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: Y⁴₁, Y⁴₂, Y⁴₃, Y⁴₄
- Thứ tự lớp: A, B, C, D

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K30: 163301A, 163301B, 163301C, 163301D
- Năm thứ hai - K29: 153301A, 153301B, 153301C, 153301D
- Năm thứ ba - K28: 143301A, 143301B, 143301C, 143301D
- Năm thứ tư - K27: 133301A, 133301B, 133301C, 133301D

3. Kiểm tra và thi học phần

- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy chế 25/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 26/06/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ-ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.
- Thực hiện Quy định Đánh giá học phần đào tạo đại học số 435/QĐ-ĐHYDCT ngày 30/09/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

4. Hình thức thi tốt nghiệp

- Thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác Lênin-Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2016–2020, K30)****Tổng số sinh viên dự kiến: 400, số lớp: 4****Học kỳ 1: 19 tuần (12/09/2016 – 21/01/2017, có 3 tuần ôn thi và thi), 26 ĐVHT/527 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	NNLCB CNMLN1(*)	3	3	45			Thi	
2.	Ngoại ngữ 1	5	5	75			Thi	<i>Anh văn</i>
3.	Hóa đại cương - Vô cơ	4	2	30	2	60	Thi	
4.	Sinh học đại cương	4	3	45	1	30	Thi	
5.	Tin học	4	2	30	2	60	Thi	
6.	Vật lý đại cương - Lý sinh	4	2	30	2	60	Thi	
7.	Huấn luyện KN 1	2			2	62	Thi	
	Tổng cộng	26	19	255	9	272		

Học kỳ 2: 22 tuần (06/02/2017 – 08/07/2017, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 27 ĐVHT/527 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	NNLCB CNMLN2(*)	5	5	75			Thi	
2.	Tâm lý học	2	2	30			Thi	
3.	Ngoại ngữ chuyên ngành	5	5	75			Thi	
4.	Hóa hữu cơ	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Di truyền học	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Giải phẫu 1	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
8.	Huấn luyện KN 2	2			2	60	Thi	
9.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	15	1	45	Thi	
	Tổng cộng	27	20	300	7	227		

Ghi chú:

- (*): Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-LêNin.

- Học phần Ngoại ngữ chỉ tổ chức giảng dạy môn Anh văn. Các Ngoại ngữ khác chỉ mở lớp khi có khoảng 15 sinh viên, nhà trường sẽ hướng dẫn giải quyết từng trường hợp cụ thể. Nhà trường sẽ tổ chức đánh giá Anh văn đầu vào, sinh viên có thể sử dụng kết quả thi đầu vào để xin miễn học Ngoại ngữ.

- Học phần thực tập Điều dưỡng cơ bản thực tập buổi **chiều** tại bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ và Bệnh viện Đa Khoa thành phố Cần Thơ do Khoa Điều Dưỡng và KTYH phụ trách. Thi thực hành lâm sàng được tổ chức vào 2 ngày cuối cùng của mỗi đợt thực tập.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	29/05/2017-02/06/2017	05/06/2017-09/06/2017
	1 tuần	1 tuần
Lớp Y ⁴ 1A và Y ⁴ 1B	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
Lớp Y ⁴ 1C và Y ⁴ 1D	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2015–2019, K29)****Tổng số sinh viên: 455, số lớp: 4****Học kỳ 3: 21 tuần (29/08/2016 – 21/01/2017, có 3 tuần ôn thi và thi), 27 ĐVHT/510 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Tư tưởng HCM	3	3	45			Thi	
2.	Giải phẫu 2	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Sinh lý học	6	5	75	1	30	Thi	
4.	Hóa sinh	5	4	60	1	30	Thi	
5.	Vì sinh	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Huấn luyện KN 2	2			2	60	Thi	
8.	GD nâng cao SK	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	27	20	300	7	210		

Học kỳ 4: 22 tuần (06/02/2017 – 08/07/2017, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 27ĐVHT/540 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Giải phẫu bệnh	3	2	30	1	30	Thi	
2.	SLB và MD	5	3	45	2	60	Thi	
3.	Dược lý	4	3	45	1	30	Thi	
4.	Phẫu thuật TH	2	1	15	1	30	Thi	
5.	DD-VSATTP	2	2	30			Thi	
6.	SK môi trường-bệnh nghề nghiệp	3	3	45			Thi	
7.	Dịch tễ học	4	4	60			Thi	
8.	CT y tế quốc gia	2	2	30			Thi	
9.	Thực tập cộng đồng 1	2			2	90	Thi	
	Tổng cộng	27	20	300	5	240		

Ghi chú:

Thực tập cộng đồng 1 cả ngày từ 20/02/2017 – 04/03/2017, khoa Y tế công cộng phụ trách.

NĂM THỨ BA**(Khóa 2014–2018, K28)****Tổng số sinh viên: 466, số lớp: 4****Học kỳ 5: 21 tuần (29/08/2016 – 21/01/2017, có 3 tuần ôn thi và thi), 27 ĐVHT/705 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Nội cơ sở	3	2	30	1	45	Thi	<i>Chia 3 nhóm lớn (6 nhóm nhỏ) thực tập luân khoa</i>
2.	Ngoại cơ sở	3	2	30	1	45	Thi	
3.	Truyền nhiễm	4	3	45	1	45	Thi	
4.	Lao và bệnh phổi	3	2	30	1	45	Thi	
5.	Răng hàm mặt	3	2	30	1	45	Thi	
6.	Phục hồi chức năng	3	2	30	1	45	Thi	
7.	TCYT-Bảo hiểmYT	2	2	30			Thi	
8.	Các vấn đề DS-BVSKBMTE-SKSS	2	2	30			Thi	
9.	Thực tập cộng đồng 2	4			4	180	Thi	
	Tổng cộng	27	17	255	10	450		

Ghi chú:

Thực tập cộng đồng 2 cả ngày từ 07/11/2016– 19/11/2016, khoa Y tế công cộng phụ trách.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm lớn	A		B		C	
	1	2	3	4	5	6
12/09/2016 - 24/09/2016	Nội cơ sở	Ngoại cơ sở	Truyền nhiễm	Lao và BP	RHM	PHCN
26/09/2016 - 08/10/2016	<i>Nghỉ 2 tuần (Thực tập cộng đồng 2)</i>					
10/10/2016 - 22/10/2016	PHCN	Nội cơ sở	Ngoại cơ sở	Truyền nhiễm	Lao và BP	RHM
24/10/2016 - 05/11/2016	RHM	PHCN	Nội cơ sở	Ngoại cơ sở	Truyền nhiễm	Lao và BP
07/11/2016 - 19/11/2016	Lao và BP	RHM	PHCN	Nội cơ sở	Ngoại cơ sở	Truyền nhiễm
21/11/2016 - 03/12/2016	Truyền nhiễm	Lao và BP	RHM	PHCN	Nội cơ sở	Ngoại cơ sở
05/12/2016 - 17/12/2016	Ngoại cơ sở	Truyền nhiễm	Lao và BP	RHM	PHCN	Nội cơ sở

Học kỳ 6: 22 tuần (06/02/2017 – 08/07/2017, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
27 ĐVHT/660 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	PP NCKH	2	2	30			Thi	
2.	Y học gia đình	1	1	15			Thi	
3.	Y học thảm họa	1	1	15			Thi	
4.	CĐ hình ảnh	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Tai mũi họng	3	2	30	1	45	Thi	<i>Chia 4 nhóm lớn (8 nhóm nhỏ) thực tập luận khoa</i>
6.	Mắt	3	2	30	1	45	Thi	
7.	Y học cổ truyền	4	2	30	2	90	Thi	
8.	Da liễu	3	2	30	1	45	Thi	
9.	Thần kinh	2	1	15	1	45	Thi	
10.	Tâm thần	3	2	30	1	45	Thi	
11.	Ung thư đại cương	2	1	15	1	45	Thi	
	Tổng cộng	27	18	270	9	390		

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	A		B		C		D	
	1	2	3	4	5	6	7	8
13/02/2017 - 25/02/2017	Tai mũi họng	Mắt	Tâm thần	Thần kinh	Ung thư ĐC	Da liễu	Y học cổ truyền	
27/02/2017 - 11/03/2017	Mắt	Tai mũi họng	Thần kinh	Tâm thần	Da liễu	Ung thư ĐC	Y học cổ truyền	
13/03/2017 - 25/03/2017	Y học cổ truyền		Tai mũi họng	Mắt	Tâm thần	Thần kinh	Ung thư ĐC	Da liễu
27/03/2017 - 08/04/2017			Mắt	Tai mũi họng	Thần kinh	Tâm thần	Da liễu	Ung thư ĐC
10/04/2017 - 22/04/2017	Ung thư ĐC	Da liễu	Y học cổ truyền		Tai mũi họng	Mắt	Tâm thần	Thần kinh
24/04/2017 - 06/05/2017	Da liễu	Ung thư ĐC			Mắt	Tai mũi họng	Thần kinh	Tâm thần
08/05/2017 - 20/05/2017	Tâm thần	Thần kinh	Ung thư ĐC	Da liễu	Y học cổ truyền		Tai mũi họng	Mắt
22/05/2017 - 03/06/2017	Thần kinh	Tâm thần	Da liễu	Ung thư ĐC			Mắt	Tai mũi họng

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2013–2017, K27)****Tổng số sinh viên: 423, số lớp: 4****Học kỳ 7: 19 tuần (29/08/2016 đến 31/12/2016, có 2 tuần ôn thi và thi), 25-26 ĐVHT**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý 1	5	3	45	2	90	Thi	Lớp A, B
2.	Nội bệnh lý 2	5	3	45	2	90	Thi	
3.	Nhi 1	5	3	45	2	90	Thi	
4.	Nhi 2	4	2	30	2	90	Thi	
5.	Ngoại bệnh lý 1	5	3	45	2	90	Thi	Lớp C, D
6.	Ngoại bệnh lý 2	4	2	30	2	90	Thi	
7.	Phụ sản 1	5	3	45	2	90	Thi	
8.	Phụ sản 2	4	2	30	2	90	Thi	
9.	Đường lối CM của ĐCSVN	5	5	75			Thi	
10.	Pháp y	2	1	15	1	30	Thi	
	Tổng cộng	26/25	17/16	315	9	390		

Ghi chú:

Sinh viên thực tập vào buổi sáng do các bộ môn Nội, Ngoại tổng quát, Ngoại chấn thương chỉnh hình, Ung bướu, Nhi phụ trách.

- *Thực tập lâm sàng Nội, LS. Ngoại, Phụ sản tại Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Đa Khoa thành phố Cần Thơ và Bệnh viện Phụ sản Cần Thơ, Bệnh viện Trường.*
- *Thực tập lâm sàng Nhi tại bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ.*

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	A	B	C	D
29/08/2016 đến 22/10/2016	Nội bệnh lý 1-2	Nhi 1-2	Ngoại bệnh lý 1-2	Phụ sản 1-2
24/10/2016 đến 17/12/2016	Nhi 1-2	Nội bệnh lý 1-2	Phụ sản 1-2	Ngoại bệnh lý 1-2

Học kỳ 8: 19 tuần (02/01/2017 đến 13/05/2017, có 2 tuần nghỉ Tết và 1 tuần ôn thi và thi),
18-19 ĐVHT

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý 1	5	3	45	2	90	Thi	Lớp C,D
2.	Nội bệnh lý 2	5	3	45	2	90	Thi	
3.	Nhi 1	5	3	45	2	90	Thi	
4.	Nhi 2	4	2	30	2	90	Thi	
5.	Ngoại bệnh lý 1	5	3	45	2	90	Thi	Lớp A,B
6.	Ngoại bệnh lý 2	4	2	30	2	90	Thi	
7.	Phụ sản 1	5	3	45	2	90	Thi	
8.	Phụ sản 2	4	2	30	2	90	Thi	
9.	TN khoa học Mác-Lênin TTHCM	4					Thi	
10.	TN khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	10					Thi	
	Tổng cộng	19/18/ 14	11/10	165/15 0	8	360		

Ghi chú:

Sinh viên thực tập vào buổi sáng do các bộ môn Nội, Ngoại tổng quát, Ngoại chấn thương chỉnh hình, Ung bướu, Nhi phụ trách

- Thực tập lâm sàng Nội, LS. Ngoại, Phụ sản tại Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Đa Khoa thành phố Cần Thơ và Bệnh viện Phụ sản Cần Thơ, Bệnh viện Trường.
- Thực tập lâm sàng Nhi tại bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	A	B	C	D
02/01/2017 đến 11/02/2017	Ngoại bệnh lý 1-2	Phụ sản 1-2	Nội bệnh lý 1-2	Nhi 1-2
23/01/2017- 04/02/2017	Nghỉ Tết			
13/02/2017 đến 11/03/2017	Ngoại bệnh lý 1-2	Phụ sản 1-2	Nội bệnh lý 1-2	Nhi 1-2
13/03/2017 đến 08/04/2017	Phụ sản 1-2	Ngoại bệnh lý 1-2	Nhi 1-2	Nội bệnh lý 1-2
10/04/2017- 15/04/2017	Nghỉ, Thi HK II			
17/04/2017 đến 13/05/2017	Phụ sản 1-2	Ngoại bệnh lý 1-2	Nhi 1-2	Nội bệnh lý 1-2

THI TỐT NGHIỆP

1. Ôn thi tốt nghiệp: từ 15/05/2017-24/06/2017.

2. Học phần tốt nghiệp:

- Thi tốt nghiệp môn Khoa học Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (4 ĐVHT, môn điều kiện).
- Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (10 ĐVHT) gồm :
 - + Phần cơ sở ngành (2 ĐVHT): Giải phẫu, Sinh lý.
 - + Phần chuyên môn 1 (5 ĐVHT): Nội, Ngoại, Phụ sản, Nhi.
 - + Phần chuyên môn 2 (3 ĐVHT): Y tế công cộng.

3. Thời gian thi tốt nghiệp:

- Khoa học Mác Lênin và Tư tưởng HCM: 10/06/2017.
- Tốt nghiệp chuyên ngành: 26/06/2017 – 01/07/2017
- * *Thi tốt nghiệp lần 2: 18/09/2017 – 23/09/2017.*

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. PHẠM VĂN LĨNH